

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

12 (điều chỉnh)

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"
Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	12/10/20	A2-314 5-7				
	Sáng	4->5		KTXD 1(3)(T.Hà)				
		6->7		A2-314 3-4			A2-209 12-15	
	Chiều	8->9		PLXD(2)(T.Hà)			ĐIAKT(4)(H.Giang)	
		10->12						
BA	Tối		13/10/20					
		1->3			A2-313 8-11			7-9
	Sáng	4->5			ATLD(4)(Đ.Khoa)		GDTCT3(3)(T.Đồng)	
		6->7		A2-314 35-38	A2-313 25-28	A2-312 41-44	A2-209 13-15	
	Chiều	8->9		TOCTC(4)(Đ.Khoa)	KYTTC1(4)(Q.Nhật)	ĐAKCBTCT(4)(NQ.Hòa)	CHKC1(3)(C.Duy)	
TƯ		10->12	14/10/20					
	Tối							
		1->3		A2-314 9-12	A2-VT1 9-12	A2-312 9-12	A2-209 19-21	
	Sáng	4->5		ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	TINUD-XD(4)(NQ.Hòa)	KCNBTCT(4)(T.Anh)	SBVL2(3)(C.Duy)	
		6->7		A2-314 25-28	A2-313 29-32		A2-VT1 1-4	
NĂM	Chiều	8->9	15/10/20	TN&KĐCTR(4)(T.Anh)	KYTTC1(4)(Q.Nhật)		TINUD(4)(N.Hào)	
		10->12						
	Tối							
		1->3		A2-314 39-42	A2-313 20-23	A2-312 13-16		
	Sáng	4->5		TOCTC(4)(Đ.Khoa)	KCBTCT2(4)(NQ.Hòa)	KCT(4)(V.Hiếu)		
SÁU		6->7	16/10/20			A2-312 13-16	A2-209 16-18	
	Chiều	8->9				KCNBTCT(4)(T.Anh)	CHKC1(3)(C.Duy)	
		10->12						
	Tối							
		1->3		A2-314 29-32	A2-313 9-12	A2-312 45-48		
	Sáng	4->5		TN&KĐCTR(4)(T.Anh)	KCT1(4)(V.Hiếu)	ĐAKCBTCT(4)(NQ.Hòa)		
BẢY		6->7	17/10/20				A2-209 1-2	
	Chiều	8->9					VLXD(2)(Th.Quyên)	
		10->12					A2-209 16-19	
	Tối						ĐIAKT(4)(H.Giang)	
		1->3						A2-207 1-3
	Sáng	4->5						TN&KĐCTR(3)(T.Anh)
CN		6->7	18/10/20			A2-312 5-8	A2-209 11-13	A2-207 4-7
	Chiều	8->9				DTOAN(4)(V.Long)	THMLN(3)(Q.Vinh)	TN&KĐCTR(4)(T.Anh)
		10->12						
	Tối							
		1->3			A2-313 33-36	A2-312 1-4	A2-209	A2-207 22-25
	Sáng	4->5			KYTTC1(4)(Q.Nhật)	ĐKT(4)(V.Tuấn)		ĐA.NM(4)(N.Hào)
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
		1->3						A2-207 28-hết
	Sáng	4->5						ĐA.KCNT(3)(V.Hiếu)

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Các lớp chú ý có sự thay đổi phòng học

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

12 (điều chỉnh)

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"
Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP	40	6	6	7
					D20X1-DN	D20CD1-DN	D20QX1-DN	D20K1-DN
HAI		1->3	12/10/20					A2-207 8-11
	Sáng	4->5						MTHUAT1(4)(H.Sang)
		6->7		A2-206 9-12	A2-206 9-12	A2-206 9-12	A2-207 7-9	
	Chiều	8->9		GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)	GTICH1(4)(B.Việt)	HHHH1(3)(U.Phương)	
		10->12						
BA	Tối		13/10/20					
		1->3		A2-206 9-11	A2-206 7-9	A2-206 9-11		
	Sáng	4->5		HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)		
		6->7		A2-206 4-6			A2-207 5-8	
	Chiều	8->9		GDTC1(3)(T.Đông)			TOANCC(4)(B.Việt)	
TƯ		10->12	14/10/20					
	Tối							
		1->3			A2-207 4-6	A2-207 4-6	A2-207 4-6	
	Sáng	4->5			GDTC1(3)(T.Đông)	GDTC1(3)(T.Đông)	GDTC1(3)(T.Đông)	
		6->7		A2-206 4-6	A2-206 4-6		A2-207 10-12	
NĂM	Chiều	8->9	15/10/20	CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)		HHHH1(3)(U.Phương)	
		10->12						
	Tối							
		1->3		A2-206 7-9	A2-206 7-9		A2-207 12-16	
	Sáng	4->5		CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)		MTHUAT1(5)(H.Sang)	
						4-5		
SÁU		6->7	16/10/20	A2-206 12-14	A2-206 10-12	A2-206 12-14		
	Chiều	8->9		HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)		
		10->12						
	Tối							
		1->3					A2-207 17-21	
	Sáng	4->5					MTHUAT1(5)(H.Sang)	
BẢY			17/10/20					
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	18/10/20					
	Sáng	4->5						
		6->7						
	Chiều	8->9						
		10->12						
	Tối							

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Học ghép 3 lớp D20X1, D20Dc1, D20 QLXD1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình họa - Vẽ kỹ thuật
Học ghép 2 lớp D20X1, D20CD1: Cơ học cơ sở (3TC); lớp D20QX1: cơ học cơ sở (2TC)
Học ghép 3 lớp D20K1, D20CD1, D20QLXD1: Giáo dục thể chất 1